TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST Ngày: 20 – 05 - 2022 *V/v "tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phan Chân Nhân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa – Ông Nguyễn Công Thẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mai Hoa- Thư ký Toà án nhân dân thành phố V

- Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Chức vụ: kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 về "tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1995;

Nơi ĐKNKTT: Khối 2, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khu dự án Arita, khối V1, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Bùi Phương T, sinh năm 1997;

Nơi ĐKNKTT: Khối 14, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 23, đường Q, khối 11, phường Q, thành phố V, Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 29/03/2022, bản tự khai và những lời trình bày của anh Trần Văn P thì: Anh và chị Bùi Phương T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 06 năm 2019 tại UBND phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến

vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Dù đã nhiều lần gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh có nguyện vọng xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 07/3/2021. Ly hôn anh có nguyện vọng giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Bùi Phương T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố V phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết đúng vụ án đúng quy định tại điều 28, điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh P được ly hôn với chị T. Về con: Giao con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 07/3/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P do chị T không yêu cầu. Về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T vắng mặt không có ý kiến nên miễn xét. Về án phí: Buộc anh P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của P luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Bùi Phương T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối 14, phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An và chỗ ở tại Khối 11, phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng chị T vắng mặt. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp thì chị T vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên. Như vậy thấy chị T có biết việc anh P xin ly hôn nhưng không chấp hành theo giấy báo của Tòa án và không có ý kiến gì chứng tỏ chị cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết. Xét đây là lần thứ hai mở phiên tòa nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy áp dụng điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định của P luật.

[2] Về nội dung: Qua đơn khởi kiện và các lời tự khai của anh Trần Văn P thì thấy rằng: Anh P kết hôn với chị Bùi Phương T vào ngày 24 tháng 06 năm 2019. Hôn nhân dựa trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên hợp P. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là hai người không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tại phiên toà hôm nay anh P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Tòa án đã kiên trì phân tích hậu quả của việc ly hôn nhưng anh P vẫn kiên quyết xin ly hôn. Chị T cũng biết việc anh P xin ly hôn nhưng không chấp hành theo giấy báo của Tòa án và không có ý kiến gì chứng tỏ chị không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh P ly hôn với chị T là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 07/3/2021, hiện cháu K đang sống cùng với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh P có nguyện vọng giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T vắng mặt nên không xem xét được nguyện vọng của chị về việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên do con chung dưới 36 tháng tuổi nên để đảm bảo quyền lợi cho con được phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, cần giao con chung của vợ chồng cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P do chị T không yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T vắng mặt và không có ý kiến gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điều 39; điều 207; điều 227; điều 228; khoản 4 điều 147; điều 271 BLTTDS; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : - ***Về tình cảm***: Cho anh Trần Văn P được ly hôn chị Bùi Phương T.

- ***Về con***: Giao cho chị Bùi Phương T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 07/3/2021 đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P do chị T không yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- ***Về án phí***: Anh Trần Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng dự phí đã nạp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0009938 ngày 29 tháng 03 năm 2022.

Anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Chân Nhân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP V
- Chi cục THADS TPV
- Các đương sự
- UBND P.Q,TP V T.Nghệ An)
(theo giấy đăng ký kết hôn số 29 ngày 24 tháng 06 năm 2019)
- Lưu HS